

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; số 62/2019/NĐ-CP, ngày 11/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; số 94/2019/NĐ-CP, ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-BNN-TT, ngày 07/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn các huyện, thành phố theo Kế hoạch chuyển đổi của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo Kế hoạch được duyệt.

- Tổng hợp kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa (theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP, ngày 11/7/2019 của Chính phủ), gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 15 tháng 12 năm 2023 để tổng hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: V1, V3;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Kt1, Kt9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT TRỒNG
LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023
của UBND tỉnh Lai Châu)

Đơn vị tính: Ha

STT	Loại cây trồng/ thủy sản chuyển đổi	Diện tích đất lúa chuyển đổi			
		Tổng	2 vụ lúa	1 vụ lúa	Lúa nuơng
Tổng		964,0	60,5	384,5	519
-	Trồng cây hàng năm	317,1	30,8	150,3	136,0
-	Trồng cây lâu năm	641,6	14,1x2=28,2	115,2x2=230,4	191,5x2=383
-	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa	5,3	1,5	3,8	
I	Thành phố Lai Châu	12,3		12,3	
	Trồng cây hàng năm	12,3		12,3	
II	Huyện Tam Đường	63,1		61,1	2,0
	Trồng cây hàng năm	36,4		36,4	
	Trồng cây lâu năm	23,0		10,5x2=21	1,0x2=2,0
	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa	3,7		3,7	
III	Huyện Tân Uyên	320,0	25,0	295,0	
	Trồng cây hàng năm	100,0	5,0	95,0	
	Trồng cây lâu năm	220,0	10,0x2=20,0	100,0x2=200,0	
IV	Huyện Than Uyên	51,6	35,52	16,09	
	Trồng cây hàng năm	32,44	25,82	6,62	
	Trồng cây lâu năm	17,6	4,1x2=8,2	4,7x2=9,4	
	Nuôi trồng thủy sản kết hợp với trồng lúa	1,57	1,5	0,07	
V	Huyện Phong Thổ	37,0			37
	Trồng cây hàng năm	6,0			6,0
	Trồng cây lâu năm	31,0			15,5x2=31

VI	Huyện Sìn Hồ	330,0			330,0
	Trồng cây hàng năm	130,0			130,0
	Trồng cây lâu năm	200,0			100,0x2=200
VII	Huyện Mường Tè	150,0			150,0
	Trồng cây lâu năm	150,0			75,0x2=150

Ghi chú:

- Tổng số = Cây hàng năm + Cây lâu năm x 2 lần (để quy ra diện tích gieo trồng) + Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản.

- Cây hàng năm: Tính theo diện tích gieo trồng;

- Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: Tính theo diện tích gieo trồng;

- Cây lâu năm: Tính theo diện tích canh tác.